

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 05/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Điền và bà Lương Thị Dân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Huy Diễn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. A H (tên gọi khác: A B), sinh năm 200x tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn K D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mơ Nâm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A N và bà Y Bu; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là người con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

2. A BI (tên gọi khác: Không), sinh năm 200x tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn K D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mơ Nâm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Hu, sinh năm 1984 và bà Y Nh, sinh năm 1984; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến ngày 10/12/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kon Plông. Ngày 10/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

3. A X (tên gọi khác: Không), sinh năm 198x tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn K D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mơ Nâm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Tho và bà Y N (đã chết); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người con thứ nhất; có vợ là Y Kh và 03 con, con lớn nhất sinh năm

2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016 tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến ngày 10/12/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kon Plông. Ngày 10/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

4. A L (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn K D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mơ Nâm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Râ và bà Y Xi; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là người con thứ ba; có vợ là Y L và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021 đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** A Ni, sinh năm 199x; nơi cư trú: Thôn M P, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ A Ô; sinh ngày 20/10/2004;

Người đại diện hợp pháp của A Ô: Chị Y Đ; sinh năm 1999 là chị ruột của A Ô.

+ A Rô; sinh năm 2002;

+ A Hi; sinh năm 1994;

+ A Thi, sinh năm 2002;

+ A Tha; sinh năm 2002;

(Đều trú tại: Thôn K D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum).

+ A Ra; sinh năm 1999; trú tại: Thôn M P, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

(Tất cả đều có mặt tại phiên tòa).

- **Những người làm chứng:**

+ A Thă; sinh năm 1995; trú tại: Thôn K C, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

+ A Li; sinh ngày 26/04/2004; trú tại: Thôn M P, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của A Li: Anh A Lê; sinh năm 1985 là bố ruột của A Li. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ A Nă; sinh ngày 06/04/2003; trú tại: Thôn M P, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người phiên dịch:** Ông A S - Phó trưởng Phòng VHTT huyện K. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/7/2020, do có mâu thuẫn cá nhân từ trước, A H mượn điện thoại của A Ô (tên thường gọi A Pí) liên lạc với A Ni ra ngã ba đường vào thôn M P để đánh nhau. A Ni đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, A H cùng A Ô và A Tha ngồi uống rượu với nhau. Lúc này, A H rủ A Ô và A Tha đi đánh nhau với A Ni. A Ô và A Tha đồng ý. A H điều khiển xe mô tô BKS 82L1-027.72 đi quanh làng để rủ thêm người đi đánh nhau và đã rủ thêm được A X, A Bi, A Thi, A Hi, A Rô và A L đều trú tại thôn K D, xã M. Những người này đồng ý đi cùng A H. A Bi ra sau nhà lấy 01 khúc cây gỗ dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 03cm cầm theo để đánh nhau. Khi rủ A L đi đánh nhau, A H nói A L đem theo dao, A L đồng ý và nói A H đi trước. Sau khi tập hợp được một số thanh niên trên, A H cùng A X, A Bi, A Ô đi đến khu vực ngã ba đường vào thôn M P, xã M để chờ nhóm của A Ni. Chờ một lúc nhưng không thấy A Ni ra nên cả nhóm vào quán sủ A X của A Ương, cách đó khoảng hơn 50 mét để ngồi chờ. Lúc đó, A L, A Hi, A Thi và A Rô cũng đi ra quán của A Ư để tham gia đánh nhau cùng A H. A L có mang theo 01 con dao tự chế dài 80cm theo lời của A H dặn từ trước. Tại quán sủ A X của A Ư, A Thi thấy trên xe của A L có 01 con dao nên hỏi A L để mượn xem. A L đồng ý. Lúc này, A H lấy con dao từ tay của A Thi trước mặt A L và đi về hướng ngã ba đường vào thôn M P, A X, A Bi và A Ô đi theo A H; A L, A Thi, A Rô, A Tha và A Hi ở lại quán sủ A X và sử dụng điện thoại. A Bi cầm 01 khúc cây gậy bằng gỗ chuẩn bị từ trước, A X nhặt được 01 khúc cây tre dài 70cm ở gần ngã ba và cầm theo. A H, A Bi, A X và A Ô đi đến ngã ba đứng sẵn chờ đợi nhóm của A Ni đi tới.

Về phần A Ni, sau khi nhận được điện thoại thách thức của A H, A Ni đã rủ A Nă, A Li, A Ra cùng trú tại thôn M P, xã M và A Thă đi đánh nhau với nhóm của A H. Những người này đồng ý. A Ni mang theo 01 con dao dài khoảng 40cm điều khiển xe mô tô BKS 81H1-127.07 chở A Ra đi trước; A Thă, A Nă và A Li đi xe mô tô theo sau.

Khi A Ni vừa đến ngã ba đường, A X dùng cây gậy bằng tre đánh 01 cái trúng vào ngực của A Ni. A Ra sợ bị đánh nên đã xuống xe và bỏ chạy, còn A Ni dừng xe và lấy dao đã chuẩn bị sẵn tiến về phía A H rồi vung dao lên chém vào người A H 03 phát trúng vào ngực, lưng và cánh tay trái của A H. Lúc này, sẵn có dao trên tay, A H cũng cầm dao chém vào người của A Ni nhiều nhất trúng vào mặt, gò má, tai, tay. Tiếp đó, A Bi cầm cây gậy bằng gỗ xông vào đánh nhiều phát vào người của A Ni. Thấy A Ni nằm gục xuống đường nên A H, A X, A Bi không đánh nữa. Khi A Li, A Thă và A Nă đi xe máy đến nơi thì đã thấy A Ni bị thương, ngồi bên lề đường. A L, A Thi, A Tha, A Rô, A Hi đang ở quán sủ A X của A Ương thì nghe thấy tiếng đánh nhau từ phía ngã 3 nên chạy từ phía quán của A Ương đến và thấy A H và A Ni đều bị thương. Hai nhóm sau đó giải tán. A Ni được A Li, A Thă và A Nă đưa đi cấp cứu.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã thu giữ được: 01 (một) con dao tự chế dài 80cm, cán dao làm bằng nhựa

(ống nước) gia cố hai lớp dài 18cm, lưỡi dao làm bằng sắt có một đầu nhọn, lưỡi dao dài 61cm, bản rộng 4cm; 01 (một) cây tre dài 70cm, đường kính 1,6cm, màu xanh.

Đối với xe mô tô BKS 82L1-043.93 mà A X dùng làm phương tiện để di chuyển từ nhà đi đánh nhau. Qua xác minh, đây là tài sản hợp pháp của chị Y Xoa, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã trao trả lại cho chị Y Xoa theo đúng quy định. Đối với xe mô tô BKS 82L1-027.72 là tài sản của anh A Hu do A H mượn và sử dụng làm phương tiện đi đánh nhau; xe mô tô BKS 81H1-127.07 là tài sản của anh Đinh Văn Mơ do A Ni mượn và sử dụng làm phương tiện đi đánh nhau, xét thấy chủ sở hữu không biết việc A H và A Ni mượn xe để đi đánh nhau, gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông không tiến hành thu giữ.

Đối với 01 khúc cây gỗ mà A Bi sử dụng làm hung khí gây thương tích cho A Ni, A Bi đã vứt bỏ tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 01 con dao mà A Ni dùng để gây thương tích cho A H, A Ni đã bỏ lại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 02 điện thoại di động của A Ni và của A Ô, trong quá trình sử dụng, A Ni và A Ô đã làm mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123 ngày 24/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận A Ni có các vết thương: “Sẹo vùng thái dương phải cách khoe mắt 01cm kích thước nhỏ: 03%; Sẹo vành tai trái kích thước nhỏ 01%; Sẹo gò má bên trái kích thước nhỏ 03%; Vết thương hở khuỷu tay phải con rỉ dịch và mủ, kích thước trung bình 02%; Vết thương 1/3 dưới mắt trong cẳng tay bên trái còn chỉ khâu, kích thước trung bình 02%; Mề xương lồi cầu ngoài cánh tay phải không ảnh hưởng đến khớp 04%; Gãy đầu trên xương trụ trái 08%”, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của A Ni là 20,98%, làm tròn 21%; vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT-TTPY ngày 19/10/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận A H có các vết thương: “Sẹo 1/3 trên ngoài cẳng tay tái, nền sẹo lồi, kích thước nhỏ: 01%; Sẹo vùng thượng vị, nền sẹo mờ, kích thước trung bình 02%; Sẹo vùng lưng trái, nền sẹo mờ, kích thước nhỏ 01%”, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của A H là 3,95%, làm tròn 04%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT-TTPY ngày 19/10/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận A X có vết thương: “Sẹo vùng ngực dưới xương đòn phải, nền sẹo hồng mờ, kích thước trung bình 02%”, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của A X là 02%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo A H, A X, A Bi, A L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/10/2020.

Xử phạt bị cáo A Bi từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giam 02 tháng 07 ngày (từ 05/10/2020 đến ngày 10/12/2020).

Xử phạt bị cáo A X từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giam 02 tháng 07 ngày (từ 05/10/2020 đến ngày 10/12/2020).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao tự chế dài 80cm, cán dao làm bằng nhựa (ống nước) gia cố hai lớp dài 18cm, lưỡi dao làm bằng sắt có một đầu nhọn, lưỡi dao dài 61cm, bản rộng 4cm; 01 (một) cây tre dài 70cm, đường kính 1,6cm, màu xanh.

Đối với những vật chứng mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông không thu giữ và không thu giữ được nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, A H yêu cầu A Ni bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. A Ni đã thực hiện việc bồi thường. Cũng trong giai đoạn điều tra, người bị hại A Ni không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng tiền thuốc điều trị và tiền đi lại trong quá trình điều trị vết thương. Các bị cáo đã thực hiện việc bồi thường. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, làm nông, không có thu nhập ổn định, có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có khiếu nại gì, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông.

Người bị hại A Ni đã nhận bồi thường số tiền 1.800.000đồng, tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường gì thêm và thừa nhận mình có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, các bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, do có mâu thuẫn cá nhân, A H mượn điện thoại của A Ô liên lạc với A Ni và hẹn A Ni ra ngã ba đường vào thôn M P thuộc xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum để giải quyết. Khi A Ni đồng ý, A H rủ A X, A Bi, A L và một số thanh niên trong thôn đi đánh nhau với A Ni. A H bảo A L cầm theo 01 con dao để A H mượn, A Bi cầm theo 01 khúc cây gỗ, A X nhặt được 01 khúc cây tre làm hung khí đi đến điểm hẹn để chờ sẵn, nhưng do A Ni chưa đến, mọi người vào quán sủ A X của A Ương cách đó khoảng 50 mét để chờ. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, A Ni điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba đường (thuộc địa phận thôn M P – M – K- Kon Tum) như lời hẹn trước thì bị A X dùng khúc cây tre đánh (đâm) vào ngực, A Ni xuống xe và cầm theo con dao chém nhiều nhát (03 nhát) vào người A H. A H cũng dùng dao chém nhiều nhát vào người A Ni. Thấy vậy, A Bi xông vào dùng cây gậy gỗ đánh 02 phát vào người A Ni.

Hành vi của A H dùng dao, A X và A Bi dùng gậy là những “Hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho A Ni với tỷ lệ tổn thương cơ thể được giám định là 21%. Đối với A L được A H rủ đi đánh nhau nên đã mang theo 01 con dao cho A

H mượn làm hung khí gây thương tích cho A Ni. Vì vậy, A L phải cùng chịu trách nhiệm đối với hành vi của A H, A X và A Bi đã gây ra.

Do đó, hành vi của A H, A X, A Bi và A L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Chứng tỏ các bị cáo đã xâm phạm quyền bảo vệ sức khỏe của con người được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

- *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý.

- *Về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đã thỏa thuận liên đới bồi thường số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) cho bị hại; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi và bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- *Về tính chất của đồng phạm:* Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn tuy các bị cáo có sự thống nhất ý chí từ trước, có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có sự phân công, phân nhiệm cho từng người.

- *Về tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo:*

A H là người nảy sinh ý định, rủ rê A X, A Bi, A L đi đánh nhau với A Ni và là người trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho A Ni. Do đó, A H có vai trò vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực trong vụ án.

A X, A Bi là người tiếp nhận ý chí của A H. A X dùng 01 cây gậy tre, A Bi dùng 01 cây gậy gây thương tích cho A Ni. Do đó, A Bi và A X cùng có vai trò là người thực hành trong vụ án.

A L là người tiếp nhận ý chí của A H, chủ động mang theo dao để A H làm hung khí gây thương tích cho A Ni. Do đó, A L có vai trò là người giúp sức trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo A L có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có vai trò là người giúp sức trong vụ án nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao tự chế dài 80cm, cán dao làm bằng nhựa (ống nước) gia cố hai lớp dài 18cm, lưỡi dao làm bằng sắt có một đầu nhọn, lưỡi dao dài 61cm, bản rộng 4cm; 01 (một) cây tre dài 70cm, đường kính 1,6cm, màu xanh. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung tiêu hủy.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, A H yêu cầu A Ni bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. A Ni đã thực hiện việc bồi thường. Cũng trong giai đoạn điều tra, người bị hại A Ni không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng tiền thuốc điều trị và tiền đi lại trong quá trình điều trị vết thương. Các bị cáo đã thực hiện việc bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Đối với hành vi của A Ni dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho A H với tỷ lệ tổn thương cơ thể được giám định là 04%. Đối với hành vi của A Ra tiếp nhận ý chí của A Ni, đi cùng A Ni đến hiện trường. Mặc dù không trực tiếp gây ra thương tích cho A H nhưng A Ra có mặt để hỗ trợ về tinh thần cho A Ni trong khi A Ni gây thương tích cho A H. Trong quá trình điều tra, A H có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với A Ni và A Ra theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với hành vi của A Ô là người cho A H mượn điện thoại, cùng A H, A Bi và A X đi đánh nhau với A Ni. Mặc dù không trực tiếp tham gia đánh gây thương tích cho A Ni nhưng A Ô có mặt tại hiện trường để cổ vũ tinh thần cho A H trong khi gây thương tích cho A Ni. Do đó, A Ô có vai trò là người giúp sức trong vụ án. Tuy nhiên, A Ô sinh ngày 20/10/2004, đến ngày 31/7/2020 thì chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với A Ô theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với hành vi của A Thi, A Hi, A Rô và A Tha khi lúc đầu đồng ý cùng A H đi đánh nhau với A Ni nhưng khi đến nơi không có A Ni nên đi vào quán sủ A

X của A Ương (cách ngã ba hơn 50 mét) để truy cập điện thoại. Khi nghe tiếng xe máy ở ngã ba, A H đoán A Ni đến tiếp tục rủ mọi người đi đánh nhau nhưng A Thi, A Hi, A Rô và A Tha không muốn đánh nhau nên không đi mà can ngăn nhưng A H không nghe. Sự việc xảy ra, A Thi, A Hi, A Rô và A Tha đã ở lại quán sử A X của A Ư không hay biết, không tham gia cổ vũ về tinh thần hoặc giúp sức về vật chất cho A H, A Bi, A X thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với A Thă, A Li và A Nă cùng đồng ý tham gia đi đánh nhau cùng với A Ni. Tuy nhiên, khi đến nơi thì sự việc đánh nhau, gây thương tích giữa A Ni và A H đã chấm dứt hơn nữa A H có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý A Thă, A Li và A Nă. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với thương tích của A X là 02%. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được ai là người gây thương tích cho A X. Bên cạnh đó, A X có đơn yêu cầu không xử lý đối với người gây thương tích cho mình. Do đó, không có căn cứ xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Đối với Y Xoa là người cho A X mượn xe mô tô, A Hu là người cho A H mượn xe mô tô dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, Y Xoa và A Hu không biết mục đích của A X và A H mượn xe để làm gì nên không có căn cứ xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo A H, A X, A Bi và A L đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2020.

Xử phạt bị cáo A X 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giam là 02 tháng 07 ngày.

Xử phạt bị cáo A Bi 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giam là 02 tháng 07 ngày.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao tự chế dài 80cm, cán dao làm bằng nhựa (ống nước) gia cố hai lớp dài 18cm, lưỡi dao làm bằng sắt có một đầu nhọn, lưỡi dao dài 61cm, bản rộng 4cm; 01 (một) cây tre dài 70cm, đường kính 1,6cm, màu xanh (*Chi tiết vật chứng trong vụ án được thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2021).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xong